

Vũ trụ thuở sơ khai

Truyện cổ Xơ Đăng

Người khổng lồ:

Thuở xưa ở vùng núi Ngọc Ang (1) có ông Rờ Xi, vóc người to lớn như trái núi. Ông đã đi khắp thế gian này, chỗ ông qua nhiều lần mặt đất trở nên lồi lõm và đó là các vùng núi bây giờ. Có một lần, ông Rờ Xi ngồi ăn trầu, rảnh rang mới lấy chân khua mặt đất, lập tức một vùng đồng bằng mênh mông hiện ra. Những dòng sông, dòng suối lớn là vết ngón tay ông Rờ Xi quờ tìm cái đánh lửa. Nếu không có ông thì bầu trời đã chùng xuống trùm sát mặt đất, bởi vì bầu trời là cái chần lớn giàng căng ra phơi. Ông Rờ Xi đã đứng cúi lưng để đỡ cho bầu trời khỏi chùng. Ông đứng lâu lắm. Một dấu chân hiện còn ở vùng Đak Tam lung (phía tây Trà Mi), còn dấu chân kia nghe nói ở mãi vùng đất Quy Nhơn sát biển.

Con người:

Loài người khi mới xuất hiện có hình vóc lạ lùng. Đó là những con người cao, to và chạy rất nhanh nhờ có hai đầu gối quay ra đằng sau, với đầu gối này người ta có thể đuổi kịp bất kỳ loại thú rừng nào. Loài thú thấy mình có nguy cơ bị tiêu diệt mới cùng nhau lên kiện giàng. Giàng đành phải xoay đầu gối của người lại như ngày nay.

Lại nói, lúc đầu vì có thể kiếm ăn rất dễ dàng nhờ hai đầu gối kỳ lạ kia, nên loài người sinh sôi nhanh chóng. Cua và rắn là hai con vật được người yêu thích đã hết sức giúp người kiếm ăn rồi mà vẫn không đủ. Chuối bảo: "Thế thì để ta nuôi chọ..". Thế là nhờ có thân chuối, củ chuối, hoa chuối, quả chuối mà loài người sống được. Và

cũng chính vì chuối nuôi người, nên người phải giống như chuối: Chuối ra buồng, chuối già, chuối chết và người đẻ con, người già, người cũng chết.

Lửa:

Khi mới sinh ra, loài người chưa có lửa dùng. Họ phải ăn sống nuốt tươi, khổ lắm. Lúc bấy giờ chỉ có loài chuột là giữ được lửa, nhưng nó giấu rất kín. Trời thương loài người, mới sai ve đến xin hộ. Ve đến, chuột không cho, chuột lại bắt ve nhắm mắt lại mỗi khi nó đánh lửa. Vì có mắt ở nách nên ve vẫn dò biết được cách lấy lửa của chuột. Được ve bảo cho cách lấy lửa, từ đó loài người mới có lửa dùng, không phải chịu cảnh ăn sống nuốt tươi như trước nữa.

Cây lúa:

Xưa kia, lúa ở sâu dưới biển. Vùng biển này đầy gió bão không ai đến nổi, chỉ có loài vắt là sống được ở đây vì chúng có cái vôi bám rất chặt vào các kẽ đá. Thấy con người đói khổ không biết làm nhà cửa, gieo trồng gì, loài kiến thương lắm. Họ hàng kiến quyết định đi đến chỗ vắt xin hạt quý về cho người. Mới đầu vắt không chịu cho, kiến dỗ dành thế nào cũng không được, về sau kiến đành phải giả vờ nói là cho mượn rồi sẽ trả, vắt mới chịu.

Được kiến đem hạt lạ về cho, người mừng lắm. Họ đem các hạt ấy gieo thử trên đất ướt. Cây lúa mọc lên rất nhanh, cao như cây đa. Mùa đến, cây lúa ra những trái to, dài như trái bí đao, tỏa hương thơm ngát. Người mừng lắm, rủ nhau chẳng những sợi chỉ từ rẫy về kho rồi hú gọi vang rừng. Nghe tiếng hú của người, những trái lúa tự theo dây chỉ lũ lượt kéo nhau về đầy sân, đầy nhà. Thờì đấy, chỉ cần một vài hạt lúa đập ra nhiều mảnh, mỗi mảnh nấu được một nồi bung lớn. Loài người sung sướng lắm. Làng đông vui, chiêm trống hát hò vang động khắp cả núi rừng. Có một năm theo tiếng hú, lúa trở về lũ lượt. Thấy lúa về, có một con chó tự nhiên sủa ầm lên làm những hạt lúa sợ hãi rơi xuống đất vỡ nát hết ra.

Từ đó, hạt lúa trở nên nhỏ như bây giờ, cây lúa cũng phải gieo trồng vất vả lắm mới có được. Lúa chín, nó không tự về nhà theo dây nữa. Nhưng cho đến nay, người Xê Đăng vẫn còn thói quen

chăng dây qua suối cầu mong lúa về nhiều mỗi khi mùa gặt đến.

Loài vắt nhớ nợ xưa vẫn cứ bám riết người đòi lại lúa quý. Người không trả được, chúng cứ hút máu mãi, hút hoài.

Nhà:

Ngày xưa người và khi là bạn thân của nhau, nhưng khi thường ranh mãnh hơn. Khi chiếm hết các hang đẹp để ở, lại làm chòi trên cây cao nữa. Nó không dạy người cách làm nhà. Thời ấy có con rùa (cokom) cũng là bạn của khi nhưng rất thương người. Rùa đứng lên cao và bảo: hãy lấy lá chuối, cành cây làm như người tôi đây này; bốn cái chân làm cột, cái mai làm mái, cái đuôi làm cầu thang và cái đầu làm cột (2). Người theo đó mà làm, quả nhiên có cái nhà thật đẹp trông y như con rùa. Lâu dần cái nhà sàn bây giờ ra đời.

Cây mía:

Cây mía buổi ấy nhiều lắm. Mía mọc đầy rừng núi Tây Nguyên, cây to và cao, bụi lớn như bụi lồ ô và không có bã có xơ. Dóng mía dài, rỗng bên trong, đầy nước ngọt lịm. Có một lần, lũ chồn đi ăn đêm đụng phải mía, mía gãy, nước ngọt dính đầy mặt, đầy đầu. Chúng giận mía lắm. Một buổi, chồn kéo cả họ hàng vào các làng lượm phơi nan đan gùi của người nhét vào ruột mía. Từ đó mía có bã, ăn phải nhai.

Củ mài:

Ngày xưa ở vùng người Xê Đăng người ta gọi củ mài là quả mài. Cũng như bầu bí, mài là giống dây leo mọc đầy rừng, ra quả chi chít. Bữa kia mụ Dạ Cróa đi hái quả mài. Quả mài nhiều, hái không xuể. Mụ tức lắm mới đi cắm tất cả các quả mài xuống lòng đất sâu. Và từ đấy quả mài trở thành củ mài. Muốn có mài ăn, người ta phải khoét khéo, đào thật sâu xuống đất mới tìm được.

Quả bầu đựng nước (3):

Thuở xưa, người Tây Nguyên sinh sống chủ yếu bằng quả bầu. Bầu bí mọc đầy rừng núi, nhất là bầu quả to tròn, ăn mát và thơm lắm. Về sau, có lũ chó sói đi kiếm mồi, vương phải dây bầu nhiều,

chúng tức lằm mới đái vào tất cả các quả. Từ đó, bầu trở thành đấng không tài nào ăn nổi ruột. Người tiếc mới lấy về bỏ ruột lấy vỏ làm đồ đựng nước. Thế là bầu đấng vẫn mãi mãi bên người (4).

Chú giải

(1) Ngọc Ang (Ngok Ang): Tên địa phương của ngọn núi Ngọc Linh ở tỉnh Gia Lai - Kon Tum cao nhất Tây Nguyên (2.500m).

(2) Cút: Hình trang trí ở hai đầu nóc nhà vùng đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. Cút thường được làm theo hình sừng trâu, hình đầu chim...

(3) Một loài bầu ruột đắng, vỏ dùng để đựng nước.

(4) Có truyện cho bầu đấng cũng là do Dạ Cróa vắt sữa của mình vào.